

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH
QUỐC TẾ TRE VIỆT



TÓM TẮT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

DỰ ÁN: NHÀ MÁY SẢN XUẤT VÁN ÉP CÔNG NGHIỆP TRE VIỆT

Địa điểm: Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, xã Lý Trạch,
huyện Bố Trạch, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

Quảng Bình, năm 2024

MỤC LỤC

I. VỊ TRÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN	1
II. TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN	8
III. BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG	9
IV. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG	14
V. PHƯƠNG ÁN PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG.....	18

I. VỊ TRÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN

A. Vị trí địa lý

Dự án: Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp Tre Việt được thực hiện tại Lô B3, Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch, xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới tỉnh Quảng Bình đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết tại Quyết định số 4599/QĐ-UBND ngày 04/12/2020.

Khu đất có ký hiệu B3 vị trí như sau:

- Vị trí ranh giới:

+ Phía Bắc giáp đất quy hoạch cây xanh cách ly;

+ Phía Đông giáp hành lang cây xanh cách ly của KCN;

+ Phía Nam giáp nhà máy chế biến nông sản của công ty Chế biến Nông sản Tamico;

+ Phía Tây giáp trục đường 15m KCN.

* Diện tích: 2,2 ha, được giới hạn bởi các điểm góc 1 như sau:

- Khu đất thuộc tờ số 4 xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới.

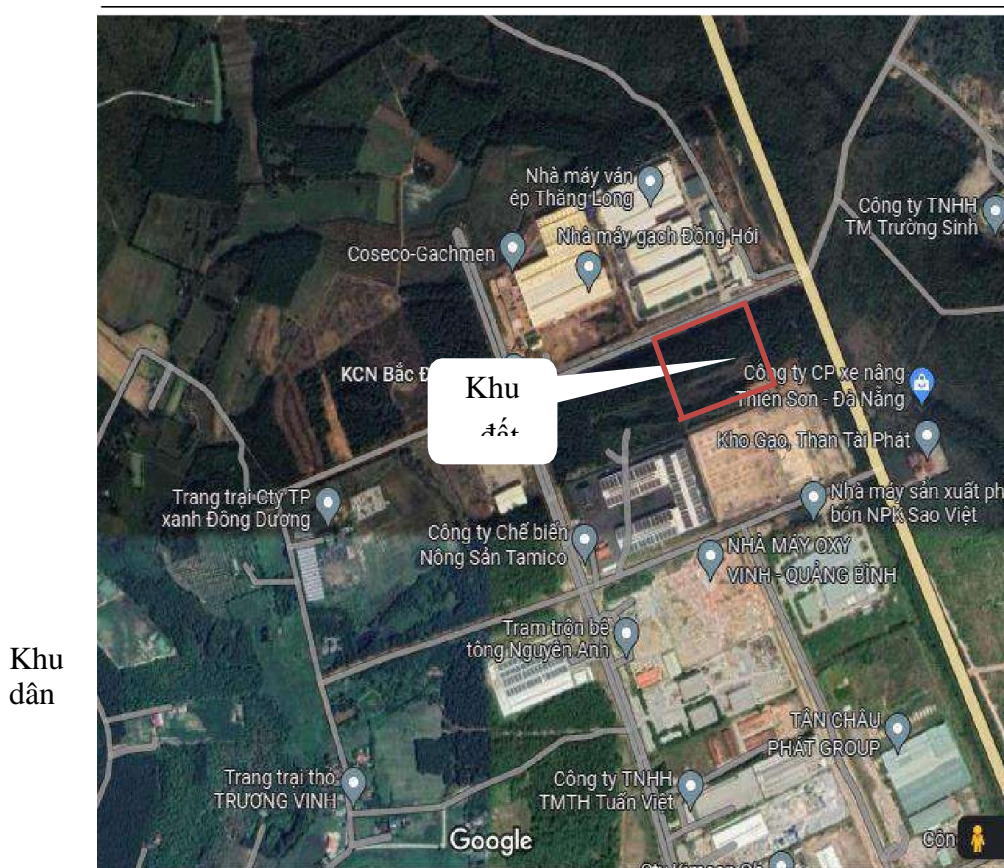
Bảng 1.1. Tọa độ khu vực thực hiện dự án

TT	Hệ tọa độ VN2000, KTT 106 ⁰ múi chiếu 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
1	1935007.22	559387.38
2	1935057.19	559440.05
3	1935062.03	559452.51
4	1934931.42	559510.18
5	1934900.56	559426.85
1	1935007.22	559387.38

- Khu đất thuộc tờ số 1 xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch:

Bảng 1.2. Tọa độ khu vực thực hiện dự án (tt)

TT	Hệ tọa độ VN2000, KTT 106 ⁰ múi chiếu 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
1	1935033.01	559377.83
2	1935057.19	559440.05
3	1935007.22	559387.38
1	1935033.01	559377.83



Hình 1.1 Vị trí dự án trên google earth

b. Mối tương quan đối với các đối tượng tự nhiên, kinh tế - xã hội

Vị trí lô đất nằm tại Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình có vị trí tương đối thuận lợi như hạ tầng Khu công nghiệp cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, cách trung tâm thành phố chưa tới 4km, gần các đầu mối giao thông quan trọng liên khu vực như đường tránh Quốc lộ 1A, ga tàu và sân bay... Dự án cách khu dân cư gần nhất khoảng 500m về phía Đông Bắc.

- Hệ thống sông suối: Khu đất dự án và khu vực xung quanh không tồn tại hệ thống sông suối, dòng chảy mặt nào. Cách ranh giới khu vực thực hiện dự án khoảng 750 m về phía Tây Nam khe nước cầu Trại Gà (đây là nguồn tiếp nhận nước mưa chảy tràn của KCN cũng như của dự án). Đây là nguồn tiếp nhận nước mặt chảy tràn của dự án khi thi công cũng như khi đi vào hoạt động.

- Hiện trạng khu đất là khu đất trống nằm trong quy hoạch xây dựng nhà máy công nghiệp. Khu đất hiện tại phù hợp cho việc xây dựng Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp Tre Việt. Hiện nay, xung quanh khu vực dự án chủ yếu là tiếp giáp với phía Bắc Dự án là đường nội vùng KCN (đường nhựa rộng 15m); giáp phía Nam dự án là nhà máy chế biến nông sản của công ty Chế biến Nông sản Tamico, cách dự án khoảng 30m về phía Bắc là nhà máy ván ép Thăng Long, cách dự án khoảng 80m về phía Bắc Tây Bắc là nhà máy gạch Đồng Hới, cách dự án khoảng 200m về phía Nam là nhà máy sản xuất phân bón NPK Sao Việt, cách dự án khoảng 300m về phía Tây

Nam là trạm trộn bê tông Nguyên Anh, cách dự án khoảng 600m về phía Nam là nhà máy sản xuất hàng nông sản Thành Châu của Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Thành Châu các dự án này đều đang hoạt động bình thường.

- Hiện trạng hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

+ Giao thông: Khu vực dự án nằm ở vị trí rất thuận lợi về giao thông đi lại cách dự án khoảng 20m về phía Đông Dự án là đường tránh Thành phố Đồng Hới, từ đường Tránh Quốc lộ 1A sẽ kết nối với đường Phan Đình Phùng và đường Hồ Chí Minh...

+ Cấp nước: Sử dụng nước máy của Công ty cổ phần cấp nước Quảng Bình.

+ Cấp điện: Sử dụng lưới điện sẵn có của khu vực.

+ Thu gom và xử lý chất thải rắn: Chất thải rắn thông thường phát sinh tại các nhà máy đã được thu gom và hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình vận chuyển đến bãi rác chung Đồng Hới – Bồ Trạch để xử lý. CTNH được các nhà máy thu gom lưu chứa tại các cơ sở, định kỳ hợp đồng với các đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý.

+ Thoát nước: Khu công nghiệp chưa có nhà máy xử lý nước thải tập trung. Trước mắt, nhà máy sẽ xây dựng hệ thống xử lý nước thải đạt QCVN 40: 2011/BTNMT (cột B) sẽ được dẫn ra hệ thống thoát nước mưa của KCN. Sau này, khi Khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải, chủ dự án sẽ thực hiện đấu nối vào hệ thống thoát nước thải của Khu công nghiệp để về dẫn trạm bể chứa và trạm bơm nâng cao công suất 300m³/ngày.đêm bố trí tại khu đất HTKT1, sau đó bơm chuyển đến khu xử lý nước thải của Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới.

+ Thông tin: Trong khu vực đã có phủ sóng thông tin di động, truyền thanh, truyền hình.

D. Quy hoạch Khu công nghiệp.

Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp Tre Việt phù hợp với các ngành nghề được đầu tư tại KCN theo báo cáo ĐTM Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới được phê duyệt tại Quyết định số 810/QĐ-UBND ngày 09/04/2011 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Xây dựng Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới của Ban quản lý Khu kinh tế Quảng Bình”. Theo quyết định số 2696/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc thành lập Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình được đầu tư theo hướng KCN đa ngành. Theo Quyết định số 438/QĐ- UBND ngày 04/03/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới của Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Quảng Bình. KCN Bắc Đồng Hới có 4 nhóm công nghiệp được phân theo loại hình sản xuất bao gồm:

Nhóm A: Chế biến lâm sản, sản xuất gỗ mỹ nghệ, sản xuất hàng gia dụng đồ nội thất.

Nhóm B: Sản xuất cơ khí điện lạnh, điện gia dụng, sản xuất sửa chữa thiết bị nông lâm, công nghiệp, giao thông vận tải, sản xuất hàng thanh nhôm định hình.

Nhóm C: Công nghiệp thực phẩm, chế biến.

Nhóm D: Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dụng, dày da, may mặc.

Nhà máy thuộc nhóm A theo quy hoạch của KCN, cũng như mức độ độc hại của nhà máy ở cấp IV và được đầu tư xây dựng tại lô đất B3 là phù hợp về mặt chủ trương cũng như quy hoạch chung của KCN Bắc Đồng Hới.

Ngoài ra, trong bán kính 1km từ khu vực thực hiện Dự án không có công trình di tích lịch sử, văn hóa, quân sự và các công trình xây dựng quan trọng của Nhà nước; không thuộc danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng, cảnh quan thiên nhiên được quy hoạch bảo vệ, không thuộc khu bảo tồn thiên nhiên, khu bảo vệ, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học khác.

C. Hiện trạng quản lý, sử dụng đất:

Khu đất dự án nằm tại Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới. Đất hiện trạng là đất quy hoạch sản xuất công nghiệp nằm trong khu công nghiệp. Khu đất đã được phê duyệt phù hợp với quy hoạch phát triển nhà máy theo quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt theo Quyết định số 2560/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phân khu chức năng các nhà máy sản xuất trong đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng KCN Bắc Đồng Hới.

D. Mục tiêu và quy mô của Dự án

*** Mục tiêu đầu tư**

Việc triển khai dự án “Nhà máy sản xuất ván ép công nghiệp Tre Việt” nhằm đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất ván ép quy mô công nghiệp.

*** Quy mô của Dự án**

- Quy mô sản xuất ván lạng, ván bóc: 30.000 m³/năm.
- Quy mô sản xuất ván ép phủ phim, ván ép nội thất, ván ép sofa...: 30.000 m³/năm xanh.

E. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

E.1. Các hạng mục công trình chính

*** Tổ chức không gian**

a. Cơ cấu phân khu chức năng

Bảng 1. 3. Tổng hợp sử dụng đất của dự án

Số TT	Hạng mục công trình	Đơn vị tính	Số lượng
A	Xây dựng cơ bản		
1	Hàng rào & hệ thống thoát nước		1
2	Nhà xưởng sản xuất	m ²	8.360

2.1	Nhà xưởng sản xuất 1	m ²	3.200
2.2	Trái nhà xưởng sản xuất số 1	m ²	1.200
2.3	Nhà xưởng sản xuất 2	m ²	2.880
2.4	Trái nhà xưởng sản xuất số 2	m ²	1.080
3	Nhà văn phòng làm việc	m ²	320
4	Nhà kho	m ²	2.700
5	Bể nước PCCC	m ²	160
6	Trạm biến áp 1600KVA cấp điện cho nhà máy	m ²	48
7	Khu nhà để xe công nhân	m ²	320,12
8	Xây dựng khu nhà vệ sinh chung	m ²	25
9	Nhà bảo vệ	m ²	26,46
10	Khu để nồi dầu, nồi hơi + củi	m ²	1.200
11	Khu bể nước sạch + vệ sinh chung	m ²	75
B	Sân đường nội bộ, cây xanh tạo cảnh quan	m ²	8.757,47
	Tổng	m ²	22.000

b. Tổ chức không gian cảnh quan, kiến trúc

b.1. Khu nhà làm việc điều hành

Nhà văn phòng được xây dựng kiên cố, 03 tầng, chia ra thành các phòng làm việc chức năng làm việc và nhà ăn, cửa nhựa lõi thép. Các phòng ban đều được lắp trang thiết bị hiện đại, hệ thống thông tin liên lạc đồng bộ để có thể làm việc trong điều kiện tốt nhất.

Khu nhà xưởng sản xuất và kho chứa

- Khu vực nhà xưởng sản xuất và nhà kho được xây dựng theo mô hình nhà khung thép tiền chế, nền bê tông kiên cố, chịu lực, khả năng chống nóng, chống cháy nổ cao đảm bảo thoáng mát, thông gió.

- Quy hoạch nhà kho được triển khai theo quy hoạch của các khu xưởng sản xuất, do đặc thù mỗi phân xưởng sản xuất một loại sản phẩm riêng, do đó Nhà máy sẽ triển khai xây dựng hệ thống nhà kho liền kề với các phân xưởng, đảm bảo giảm thiểu tối đa công vận chuyển và thuận lợi bốc xếp từ kho đến xưởng và ngược lại.

- Khu nhà xưởng sản xuất và kho chứa được nghiên cứu và tính toán phù hợp với quy hoạch được duyệt cũng như nhu cầu sử dụng thực tế.

b.2. Quy mô các hạng mục phụ trợ

- Công: rộng 8m x 2 cao 5m bằng sắt đũa trên đường ray thép.

- Nhà bảo vệ: Diện tích 26,46m².

- Tường rào: Tường rào được xây dựng chắc chắn, bảo đảm an toàn cho Nhà máy với móng gạch, trụ bê tông cốt thép, tường xây gạch, riêng đoạn mặt chính làm bằng song sắt và bố trí một đoạn trang trí ốp phù điêu nghệ thuật.

- Nhà để xe: Thiết kế theo từng gian độc lập, có cửa sắt kéo hoặc đẩy, với trụ bê tông cốt thép, tường gạch, mái lợp tôn, nền xi măng có sỏi tạo độ nhám.

- Sân đường và bãi nội bộ:

+ Nền cát đen đầm chặt: K = 0,95 dày 50 cm.

+ Móng cấp phối đá dăm dày 45 cm

+ Mặt đường bằng bê tông nhựa nóng dày 12 cm gồm 02 lớp, lớp bê tông nhựa hạt trung dày 7cm ở dưới và lớp bê tông nhựa hạt mịn trên bề mặt dày 5cm.

Ngoài ra còn một số công trình phụ trợ khác như ghé đá, non bộ, đài phun nước và chủ yếu là cây xanh được quy hoạch và trồng ở rất nhiều nơi để điều hòa không khí và tạo bóng mát cho khu vực Dự án.

3). Cấp điện

- Nguồn cấp: Từ đường điện 22 KV hiện có chạy qua khu đất.

- Trạm biến thế 22/0,4KV:

+ Xây dựng 1 trạm biến áp (22)/0,4KV với tổng công suất 1200 KVA.

4). Hệ thống cấp nước

* Nguồn cấp nước:

Nguồn nước dự kiến được lấy từ hệ thống cấp nước chung của khu công nghiệp.

* Phương án cấp nước:

- Hệ thống cấp nước trong khu vực tuân theo các định hướng đã được xác định dựa theo nhu cầu sử dụng cho các mục đích sử dụng cụ thể.

- Áp lực tính toán cấp nước cho nhà có chiều cao đến 3 tầng.

- Dựa vào độ chênh cao địa hình (chênh cao >15m) sử dụng mạng cấp nước sản xuất theo nguyên tắc tự chảy. Nước từ bể chứa nước sinh hoạt tự chảy xuống các thiết bị vệ sinh ở các nhà xưởng và tự chảy đến các điểm dùng nước phục vụ quá trình sản xuất gỗ.

Hệ thống cấp nước cho dự án là hệ thống cấp nước được xây dựng hoàn toàn mới, bao gồm các tuyến ống HDPE D110, D40, D32.

Các họng cứu hoả được bố trí trên mạng lưới cấp nước với bán kính phục vụ 100m, khoảng cách theo Quy chuẩn và yêu cầu kỹ thuật của cơ quan Phòng cháy, chữa cháy.

5) Hệ thống thoát nước thải và nước mưa chảy tràn

Công suất trạm xử lý nước thải chọn Q = 26m³/ngày

- Nguyên tắc thiết kế:

Thiết kế hệ thống thoát nước thải để thu và gom toàn bộ nước thải sinh hoạt (gồm nước thải rửa sinh hoạt, nước thải xí sau khi qua bể phốt tại chân các công trình).

Hệ thống thoát nước được chia ra làm 2 nhánh:

+ Nhánh thoát nước chính: Hệ thống ống thoát HDPE D165 được bố trí ngầm dọc theo tuyến đường nội bộ. Nước từ các trục nhánh đổ về ống thoát HDPE D165 rồi thu về trạm xử lý nước thải chung của dự án. Nước sau khi được xử lý đạt quy chuẩn thoát ra hệ thống thu gom nước mưa chung của KCN.

+ Tại các điểm đầu nối, các điểm thu gom nước thải đặt các hố ga thăm thu nước thải.

E.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường

**** Trong giai đoạn thi công***

a. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn:

Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân được phân loại và thu gom vào các thùng rác đặt tại khu vực lán trại của công nhân. Sau đó, hợp đồng với đơn vị thu gom để vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định.

b. Phương án thu gom và xử lý chất thải nguy hại

- Thu gom các loại chất thải nguy hại vào các thùng lưu chứa có dung tích 90 lít, có dán nhãn cảnh báo và mã chất thải nguy hại theo đúng quy định.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

c. Phương án thu gom và xử lý nước thải

Trong giai đoạn thi công, lắp đặt nhà vệ sinh di động thu gom, xử lý nước thải đen. Xây dựng bể lắng, ngăn lọc cát sỏi để thu gom, xử lý nước thải từ tắm giặt, lau chùi; phải xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.

**** Trong giai đoạn hoạt động***

a. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn:

- Chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, phân loại vào các thùng rác 02 ngăn đặt dọc các tuyến đường, khu công viên cây xanh, nhà điều hành (cách khoảng 50m đặt 01 thùng rác thể tích 100-150 lít có nắp đậy để thu gom). Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý toàn bộ rác thải sinh hoạt hàng ngày theo đúng quy định.

- Bùn phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải được hút định kỳ và ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Bùn thải từ hệ thống công thoát nước thải, nước mưa sẽ được hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành nạo vét, thu gom và đem đi xử lý định kỳ 06 tháng/lần đối với hệ thống công thoát nước thải và 01 năm/lần đối với hệ thống công thoát nước mưa.

b. Phương án thu gom và xử lý chất thải nguy hại

- Thu gom các loại chất thải nguy hại lưu chứa trong các thùng lưu chứa có dung tích từ 50 - 200 lít, có dán nhãn cảnh báo và mã chất thải nguy hại theo đúng quy định.

- Xây dựng 01 kho lưu trữ chất thải nguy hại với tổng diện tích 10 m². Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

c. Phương án thu gom và xử lý nước thải

(1) Phương án thu gom nước mưa

Thiết kế hệ thống thoát nước mặt thoát nước triệt để trên toàn bộ khu vực công trình. Toàn bộ khu vực thoát nước được đầu nối vào đường cống D400, D600, D800 và hệ thống rãnh xây thu nước kết hợp.

(2) Phương án thu gom nước thải

Nước thải của được định hướng dẫn vào các tuyến ống D250.

II. TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

2.1 Các tác động môi trường chính

a. Trong giai đoạn thi công xây dựng:

Bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

b. Trong giai đoạn vận hành:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất của nhà máy.

Nước thải, chất thải rắn từ quá trình sinh hoạt của công nhân.

2.2. Quy mô, tính chất của các loại chất thải phát sinh từ dự án:

(1) Quy mô, tính chất của nước thải

a. Trong giai đoạn thi công:

+ Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân lao động của dự án, ước tính khoảng 2m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: các hợp chất hữu cơ/vô cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh,...

+ Nước thải xây dựng: lượng nước thải này phát sinh không đáng kể, tùy thuộc vào ý thức sử dụng tiết kiệm nước của công nhân.

+ Nước mưa chảy tràn: nước mưa chảy tràn qua bề mặt khu vực thi công có khả năng cuốn theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng vào nguồn nước mặt trong khu vực. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát.

b. Trong giai đoạn hoạt động:

+ Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của cán bộ công nhân, ước tính khoảng 26m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: các hợp chất hữu cơ/vô cơ (BOD/COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh,...

+ Nước mưa chảy tràn: nước mưa chảy tràn qua bề mặt có khả năng cuốn theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng vào nguồn nước mặt trong khu vực. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát.

(2). Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a. Trong giai đoạn thi công:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, tập kết nguyên vật liệu, hoạt động thi công xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển đất tận thu, bụi do đất cát bám vào bánh xe từ khu vực thi công ra các tuyến đường; từ hoạt động của các động cơ sử dụng nhiên liệu... Thông số đặc trưng ô nhiễm: bụi, SO₂, NO_x, CO, VOC.

b. Trong giai đoạn vận hành:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông, hoạt động thi công nhà ở. Thông số đặc trưng cơ bản: bụi, SO₂, NO_x, CO, VOC.

(3). Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a. Trong giai đoạn xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: ước tính 6kg/ngày. Thành phần chủ yếu: giấy loại, các loại lon nước, túi nilon, bao bì, hộp đựng thức ăn...

- Chất thải rắn thông thường khác: Chất thải xây dựng và đất tận thu với khối lượng là 66.000m³. Đối với lượng đất tận thu, chủ đầu tư sẽ hợp đồng với đơn vị vận chuyển để đưa đi phục vụ san lấp các công trình trên địa bàn huyện và khu vực lân cận. Đồng thời, sẽ có phương án tận thu phù hợp và được phê duyệt bởi cơ quan chức năng để đảm bảo quá trình tận thu không gây ảnh hưởng đến môi trường xung quanh và hoạt động của dự án.

b. Trong giai đoạn vận hành:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Thành phần chủ yếu: giấy loại, các loại lon nước, túi nilon, bao bì, hộp đựng thức ăn...

(4). Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a. Trong giai đoạn thi công:

Chủ yếu là giặt lau nhiễm dầu mỡ tại công trường với khối lượng khoảng 63 - 120 lít /tổng thời gian thi công.

b. Trong giai đoạn vận hành: Ước tính khoảng 76 kg/tháng.

III. BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU TÁC ĐỘNG XẤU ĐẾN MÔI TRƯỜNG

3.1. Về xử lý bụi và khí thải

a. Trong giai đoạn thi công xây dựng

- Sử dụng bạt che phủ thùng xe để hạn chế khả năng bụi cuốn, bụi rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển, đồng thời, làm vệ sinh quanh thùng xe trước khi khởi hành;
- Bố trí xe tưới nước để phun ẩm trên tuyến đường;

- Bố trí lịch vận chuyển hợp lý, không tập trung các phương tiện vận chuyển hoạt động cùng lúc tại một địa điểm cố định để hạn chế ô nhiễm cục bộ do cộng hưởng.

b. Trong giai đoạn hoạt động

*** Giảm thiểu tác động từ phương tiện giao thông**

- Điều phối phương tiện hợp lý để tránh tập trung quá nhiều phương tiện giao thông hoạt động cùng thời điểm.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc để tăng hiệu suất hoạt động, hạn chế khí thải phát sinh gây ô nhiễm môi trường.

- Hạn chế hoạt động vào giờ cao điểm và tuân thủ biển báo tốc độ.

Bên cạnh đó, để tăng hiệu quả giảm thiểu ô nhiễm bụi và khí thải phát sinh, nhà máy có những biện pháp hỗ trợ khác như sau:

- Bê tông hóa toàn bộ khu vực sản xuất, đường nội bộ trong khu vực.

- Trồng cây xanh xung quanh nhà máy để điều hòa vi khí hậu khu vực, hạn chế bụi, tạo bóng mát cho công nhân và làm đẹp cảnh quan cho nhà máy.

- Yêu cầu các xe ra vào nhà máy tắt máy trong thời gian không vận hành hay di chuyển.

- Thường xuyên vệ sinh đường giao thông và phun nước rửa đường.

- Thường xuyên làm vệ sinh sân bãi, máy móc, kho chứa nguyên vật liệu để hạn chế bụi phát tán vào những ngày gió lớn.

- Bụi, khói thải từ các phương tiện giao thông:

+ Quy định xe chở đúng trọng tải, đúng nhiên liệu với thiết kế của động cơ và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về lưu thông xe.

+ Các phương tiện giao thông vận tải khi lưu thông đạt các tiêu chuẩn khí thải, tiếng ồn theo quy định hiện hành.

+ Các chủ xe phải bảo đảm các điều kiện về kỹ thuật xe, trình độ lái xe cũng như các quy định khác về vận chuyển sản phẩm khi ra vào khu vực nhà máy

- Tại mỗi nhà xưởng sẽ tiến hành bố trí từ 4- 6 quạt thông gió có màng lọc công nghiệp công suất từ 0,3-0,6kW, lưu lượng từ 3000 – 12000m³/h. Bố trí ở hai bên tường để thông gió cho khu vực nhà xưởng, nhằm đảm bảo cho công nhân làm việc trong các phân xưởng.

*** Đối với bụi từ khu vực lưu giữ nguyên liệu:**

Trang bị khẩu trang, quần áo bảo hộ cho công nhân để tránh bụi.

Bãi chứa được bố trí cạnh ngay bên cạnh công phụ ra vào nhà máy và xưởng tuyển tách để giảm thời gian và quãng đường vận chuyển nguyên liệu vào sản xuất, giảm phát tán bụi trong toàn nhà xưởng.

Để đảm bảo khu vực chứa không bị nước mưa xâm nhập vào gây ô nhiễm đến môi trường xung quanh, chủ dự án sẽ bố trí tường chắn xung quanh bãi chứa cao 0,5m.

Nguyên liệu sau khi tập kết về sẽ được phủ bạt để đảm bảo nước mưa chảy tràn không xâm nhập vào kho chứa nguyên vật liệu.

Đối với bãi chứa nguyên liệu thì cây xanh bố trí dọc theo phía Tây và phía Bắc bãi chứa nguyên liệu để ngăn cách với khu vực nhà điều hành và kho vật tư và dụng cụ. Các loại cây được lựa chọn chủ yếu là các cây thân gỗ có tán là rộng để gi để hạn chế bụi phát tán ra môi trường xung quanh.

Mảng cây xanh bố trí trong khuôn viên nhà máy sẽ được sử dụng để giảm thiểu bụi phát sinh từ bãi chứa nguyên liệu. Cây xanh sẽ có vai trò chắn bụi, chắn gió hạn chế việc phát tán bụi đi xa. Cây xanh cũng cấp oxy cho không khí, trong quá trình tổng hợp dinh dưỡng, cây xanh hấp thụ khí CO₂ và một số loại bụi có hại khác thải ra môi trường và biên đổi thành khí O₂, cung cấp cho hoạt động hô hấp của con người. Ngoài ra, cây xanh còn có vai trò giảm nhiệt độ và tiếng ồn bằng cách tiết hơi nước qua khí khổng của lá và ngăn cản không cho ánh sáng mặt trời chiếu thẳng xuống mặt đất và giảm hấp thụ nhiệt trên nhựa. Cây xanh hoạt động như vùng đệm hấp thụ tiếng ồn vì lá cây và thân cây chia cắt nhỏ sóng âm thanh.

*** Đối với khí thải của lò đốt trong quá trình sấy nguyên liệu của dây chuyền sản xuất ván ép:**

Để giảm thiểu bụi tại lò đốt cho công đoạn sấy nguyên liệu, Chủ dự án sẽ đầu tư hệ thống thu gom và xử lý bụi bằng cyclone và lọc bụi ướt đi kèm theo lò đốt.

*** Đối với khí, mùi hôi phát sinh từ các cống thoát nước, thùng rác**

- Toàn Khu dân cư hợp đồng và thống nhất giờ thu gom rác với ban quản lý các công trình công cộng huyện Bồ Trạch để hạn chế tối đa mùi hôi tác động đến môi trường sống, tránh thu gom rác vào ban ngày và không để tồn lưu rác qua ngày;
- Khuyến khích các hộ dân trang bị các thùng chứa rác có nắp đậy kín;
- Kịp thời thông báo với cơ quan chức năng xử lý trường hợp phát hiện sự cố mùi hôi từ hệ thống cống thoát nước trong khu vực.

3.2. Về thu gom và xử lý nước thải và nước mưa

a. Trong giai đoạn xây dựng

(a.1). Đối với nước thải sinh hoạt

Tại khu vực lán trại trên công trường sử dụng nhà vệ sinh di động để xử lý nước thải sinh hoạt.

(a.2.) Đối với nước thải xây dựng

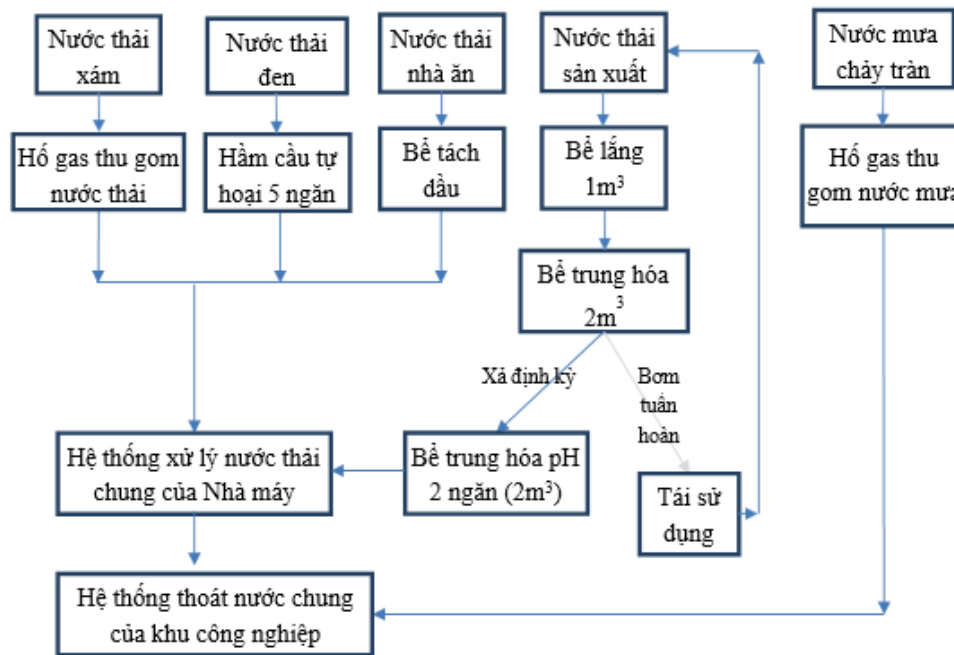
Đào mương thoát nước tạm xung quanh khu vực dự án để thu gom và lắng nước trước khi thải ra môi trường.

(a.3). Đối với nước mưa chảy tràn

- Che chắn các điểm tập kết vật liệu, máy móc, thiết bị thi công để tránh nước mưa cuốn theo dầu mỡ, chất rắn lơ lửng.

b. Trong giai đoạn hoạt động

Công trình thu gom nước thải sinh hoạt



Hình 3.2. Hệ thống thu gom, thoát nước thải sinh hoạt

*Nước thải xám:

Lượng nước thải xám là 15 m³/ngày đêm được dẫn qua các hố lắng để lắng cặn rồi theo đường ống HDPE D200 dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung của nhà máy.

*Nước thải đen:

Lượng nước thải đen là 4 m³/ngày đêm được thu gom về các bể tự hoại 5 ngăn cải tiến (Bể kỵ khí Bastaf)

b. Thu gom, thoát nước mưa

Thiết kế hệ thống thoát nước mưa độc lập với hệ thống thoát nước thải. Hệ thống thoát nước được chia ra làm 2 khu vực:

- Khu vực thoát nước đường chính: Hệ thống cống thoát D400, D600, D800 được bố trí ở vỉa hè. Nước chảy theo các tấm đan rãnh mặt đường thu vào các ga thu trực tiếp ở 2 bên đường gom vào cống chính đổ ra sông

- Khu vực các bãi tập kết vật liệu dùng rãnh xây gạch có nắp đan hờ để thu nước bề mặt và vận chuyển nước về điểm xả. Đặc biệt tại dốc chênh cao có độ chênh cao 15m ta xây rãnh hờ (rãnh có nắp đan dạng lưới) có chức năng tiêu năng và thu nước từ khu nhà ở, điều hành và chuyển về điểm xả nước.

Nước mưa được thu gom về các hố gas kích thước 800mx800m lắng cặn rồi dẫn vào hệ thống thoát nước mưa của khu công nghiệp.

3.3. Về thu gom và xử lý chất thải rắn

a. Trong giai đoạn xây dựng

(a.1). Đối với rác thải sinh hoạt:

+ Bố trí thùng rác tại khu vực lán trại để thu gom rác thải

+ Hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom và vận chuyển đi xử lý.

(a.2). Đối với chất thải xây dựng:

Tận dụng chất thải rắn xây dựng.

Cát đào tận dụng: khối lượng đất đào được thực hiện tận thu tại nơi đào.

b. Trong giai đoạn hoạt động

* *Đối với rác thải sinh hoạt:*

- Công trình, biện pháp lưu chứa chất thải sinh hoạt

- Lượng rác thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày là không nhiều. Rác thải sinh hoạt có thể phân loại ngay tại nguồn thành 3 loại:

- Đối với chất thải rắn có khả năng tái sử dụng: Như giấy vụn phòng, vỏ hộp giấy, bìa carton, nhựa plastic... sẽ được thu gom trong các thùng nhựa 200l đặt tại nhà điều hành và nhà ăn. Sau đó liên hệ với các cơ sở thu mua phế thải để tái chế.

- Đối với các thải rắn sinh hoạt không có khả năng tái sử dụng (các loại thức ăn thừa, vỏ rau, củ, quả,...) được thu gom tập trung trong 02 thùng chứa có nắp đậy kích thước 90l, tận dụng để cho các hộ nông dân xung quanh nhà máy hàng ngày vào lấy về phục vụ cho mục đích chăn nuôi (như nuôi lợn, nuôi bò...).

- Các loại chất thải phi thực phẩm như bao nilon, các vật dụng hết giá trị sử dụng có khối lượng nhỏ, do ở xa các trung tâm có bãi thải sinh hoạt nên sẽ được thải vào trong 02 thùng rác 90l quy định, sau đó sẽ hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường và phát triển đô thị Quảng Bình vận chuyển đem đi xử lý theo đúng quy định.

b. Đối với CTR sản xuất

+ Lượng chất thải rắn sản xuất do không có thành phần nguy hại nên được thu gom và lưu giữ tại bãi chứa với diện tích là 416m², được bố trí ở khu vực phía Tây Nam nhà xưởng, gần với cổng phụ để dễ dàng vận chuyển. Lượng chất thải này sẽ bán cho các tổ chức, cá nhân thu mua làm chất đốt.

- Với tro than từ quá trình đốt than tại lò đốt được lưu giữ trong tại nhà xưởng sản xuất kích thước (5,0mx5,0m) có vách ngăn để ngăn cách với khu vực xung quanh, định kỳ hàng tháng sẽ bán cho các đơn cá nhân có nhu cầu về sản xuất gạch không nung trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và các khu vực lân cận.

3.4. Về thu gom và xử lý chất thải nguy hại

a. Trong giai đoạn xây dựng

Các chất thải nguy hại thu gom vào 01 thùng rác (thể tích 90 lít) có nắp đậy và dán nhãn CTNH tại khu vực lán trại có mái che và liên hệ với đơn vị thu gom để vận chuyển CTNH đi xử lý theo đúng quy định tại Thông tư 02/2022/BTNMT.

b. Trong giai đoạn hoạt động

- Bố trí các thùng chứa có nắp đậy kín tại khu vực lưu giữ chất thải của khu dân cư.

- Thiết bị lưu chứa đảm bảo chứa an toàn chất thải nguy hại, có biển dấu hiệu cảnh báo theo tiêu chuẩn.

- Chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại đi xử lý theo đúng quy định của UBND tỉnh Quảng Bình, Nghị định 08/2022/NĐ- CP ngày 10/01/2022 và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

IV. CHƯƠNG TRÌNH QUẢN LÝ VÀ GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG

4.1. Chương trình quản lý môi trường của chủ dự án

Bảng 4. 1. Chương trình bảo vệ môi trường của dự án.

Giai đoạn hoạt động của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện	
Thi công xây dựng	Phát quang giải phóng mặt bằng	Tác động đến môi trường do bụi, khí thải, chất thải rắn, tiếng ồn và các nguy cơ cháy rừng, tai nạn lao động.	<ul style="list-style-type: none"> - Thu dọn hết xác thực vật phát quang. - Có phương án phòng chống cháy rừng. 	20	Trước khi tiến hành thi công		
	Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu	<ul style="list-style-type: none"> - Tác động đến môi trường không khí bởi bụi và khí từ các phương tiện vận chuyển - Ảnh hưởng đến giao thông, sự cố tai nạn giao thông. - Tác động đến hệ sinh thái 	<ul style="list-style-type: none"> - Thu dọn nền đường có đất đá rơi vãi. - Phương tiện vận chuyển được đăng kiểm an toàn kỹ thuật môi trường. - Che phủ bạt thùng xe. - Tuyên truyền, giáo dục ý thức an toàn giao thông cho các lái xe. 		Trong suốt thời gian thi công xây dựng	Chủ đầu tư và Nhà thầu thi công	
	Hoạt động thi công	- Tác động đến môi trường không khí do bụi và khí thải phương tiện thi công	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện vệ sinh môi trường, che chắn nguyên vật liệu. - Thường xuyên duy tu, bảo dưỡng thiết bị thi công 		10	Trong suốt thời gian thi công	Chủ đầu tư và Nhà thầu thi công
		- Nước thải xây dựng	- Quản lý, sử dụng tiết kiệm để hạn chế phát thải ra môi trường.				
- Chất thải rắn xây dựng		Hợp đồng đơn vị chức năng để vận chuyển đi xử lý					
	- Các tác động do chất thải nguy hại	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo dưỡng, thay dầu cho phương tiện vận chuyển tại các cơ sở sửa chữa có đăng ký chủ nguồn thải nguy hại; - Hợp đồng với đơn 	20				

Giai đoạn hoạt động của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện
			vị chức năng trong vận chuyển và xử lý.			
		- Các sự cố môi trường	- Thực hiện tốt việc quản lý cán bộ, công nhân thi công. - Giáo dục, tuyên truyền ý thức chấp hành quy tắc an toàn trong lao động. - Phối hợp và chuẩn bị các phương án ứng cứu sự cố an toàn giao thông.			
		- Tác động đến môi trường kinh tế - xã hội	- Tăng cường quản lý cán bộ, công nhân thi công để tránh va chạm với người dân địa phương. - Giáo dục ý thức bảo vệ rừng, không phá rừng cho cán bộ, công nhân			
	Hoạt động sinh hoạt của cán bộ, công nhân	- Phát sinh nước thải; - Phát sinh chất thải rắn.	- Xây dựng nhà vệ sinh di động; - Thu gom và xử lý theo đúng quy định	150		
Hoạt động	Hoạt động sản xuất	- Bụi, khí thải từ hoạt động của các loại động cơ. - Tiếng ồn từ các phương tiện giao thông	- Trồng cây xanh. - Thực hiện các biện pháp an toàn lao động. - Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung.	50	Trong suốt giai đoạn hoạt động của dự án	Chủ đầu tư
		- Chất thải rắn sinh hoạt; - Nước thải sinh hoạt của khách du lịch ăn uống, vui chơi.	- Thùng rác thu gom rác thải sinh hoạt đặt ở các khu vực hợp lí. - Kí hợp đồng với đơn vị vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt.			
	Sinh hoạt của cán bộ công nhân viên	- Nước thải sinh hoạt - Rác thải sinh hoạt	- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung. - Bố trí các thùng	800		

Giai đoạn hoạt động của dự án	Các hoạt động của dự án	Các tác động môi trường	Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường	Kinh phí thực hiện (triệu đồng)	Thời gian thực hiện và hoàn thành	Trách nhiệm tổ chức thực hiện
			chứa và ký hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt.			
		- Chất thải nguy hại: giẻ lau dính dầu, đèn huỳnh quang,...	- Xây dựng kho chứa chất thải nguy hại, kí hợp đồng với đơn vị vận chuyển, xử lý.	100		

4.2. Chương trình giám sát môi trường

4.2.1. Giám sát trong giai đoạn thi công

a. Giám sát môi trường không khí

- Chỉ tiêu giám sát: NO₂ , SO₂, CO, bụi, tiếng ồn.
- Vị trí giám sát:
 - + KK1: Mẫu không khí lấy tại tuyến đường đi vào khu vực dự án;
 - + KK2: Mẫu không khí lấy tại khu vực dự án;
- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần hoặc khi có yêu cầu của cơ quan chức năng có thẩm quyền.
- Quy chuẩn áp dụng:
 - + QCVN 02:2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bụi - Giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép bụi tại nơi làm việc.
 - + QCVN 05 : 2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.
 - + QCVN 06 : 2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.
 - + QCVN 26 : 2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

b. Giám sát thu gom chất thải rắn và chất thải rắn nguy hại

- Vị trí giám sát: toàn bộ khu vực Dự án
- + Kiểm soát các nguồn phát sinh chất thải nguy hại.
- Nội dung giám sát: các biện pháp thu gom, xử lý, giảm thiểu các tác động của chất thải nguy hại.
- Tần suất giám sát: thường xuyên, liên tục.

c. Giám sát các vấn đề môi trường khác

- Vị trí giám sát: toàn bộ khu vực Dự án và lân cận.
- Nội dung giám sát: các biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu sạt lở, bồi lấp đất theo báo cáo ĐTM được phê duyệt.

- Tần suất giám sát: thường xuyên, liên tục.

4.2.2. Giám sát trong giai đoạn vận hành thử nghiệm

- Hàng mục công trình: hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 26 m³/ngày đêm.

- Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm: Trong 6 tháng từ khi xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải.

- Công suất hoạt động của dự án tại thời điểm dự kiến vận hành thử nghiệm: 100% công suất của dự án.

- Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải:

Bảng 4.3. Kế hoạch dự kiến vận hành thử nghiệm

Môi trường	Vị trí lấy mẫu	Thông số	Tần suất	Thời gian	Quy chuẩn so sánh
Giai đoạn điều chỉnh hiệu suất					
Nước thải	Nước thải trước xử lý	BOD ₅ , TDS, Sunfua, Nitrat, Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Photphat, Coliform	Lấy mẫu tổ hợp trong 75 ngày. 15 ngày/lần	Trong 6 tháng từ khi xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải	QCVN 14:2008/ BTNMT (Cột B, K=1)
	Nước thải sau xử lý				
Giai đoạn vận hành ổn định					
Nước thải	Nước thải trước xử lý	BOD ₅ , TDS, Sunfua, Nitrat, Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Photphat, Coliform	Lấy mẫu đơn 01 ngày	Trong 6 tháng từ khi xây dựng hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải	QCVN 14:2008/ BTNMT (Cột B, K=1)

4.5.2.3. Giám sát trong giai đoạn hoạt động

Mục tiêu giám sát: xác định nồng độ các chất ô nhiễm và tải lượng các chất ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt.

STT	Nội dung thực hiện	Quan trắc nước thải định kỳ
1	Vị trí	NT1: 01 vị trí giám sát nước thải sau xử lý của trạm xử lý nước thải
2	Số lượng	01 vị trí
3	Chỉ tiêu giám sát	BOD ₅ , TDS, nitrat, phosphat, sunfua, tổng các chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, tổng coliform.
4	Tần suất	3 tháng/lần
5	Quy chuẩn so sánh	QCVN 14:2008/ BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (Cột B, K=1).

V. PHƯƠNG ÁN PHÒNG NGỪA ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

a. Trong giai đoạn xây dựng

(1) Giảm thiểu sự cố bom mìn

- Tiến hành rà phá bom mìn còn sót lại sau chiến tranh trước khi tiến hành đào nền, san lấp mặt bằng và xây dựng các hạng mục của tuyến đường;

- Thuê đơn vị có đủ năng lực chuyên môn và được cấp phép về rà phá bom mìn để thực hiện công việc này;

- Sử dụng các thiết bị chuyên dụng rà phá bom mìn hiện đại và trang bị đầy đủ bảo hộ cho nhân công rà phá trực tiếp;

- Trước khi tiến hành rà phá bom mìn thì đơn vị rà phá và Chủ đầu tư thông báo cho chính quyền địa phương và người dân khu vực, đồng thời, đặt các hàng rào giới hạn, biển cảnh báo và người cảnh giới ở vị trí an toàn xung quanh khu vực rà phá;

- Chỉ khi nào tiến hành xong công tác rà phá bom mìn mới được thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật tiếp theo.

(3) Đảm bảo an toàn lao động:

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng được quy định tại TCVN 5308 – 91 và Thông tư số 22/2010/TT-BXD ngày 03/12/2010 của Bộ Xây dựng từ khâu thiết kế đến khâu thi công, cũng như các điều kiện về an toàn trong thi công;

- Niêm yết nội quy an toàn xây dựng, giữ gìn vệ sinh môi trường trên công trường, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của cán bộ công nhân viên.

- Cán bộ, công nhân sẽ được phổ biến kỹ thuật về nội quy an toàn lao động, vận hành thiết bị, các phương tiện máy móc thường xuyên phải được kiểm tra về độ an toàn trước khi đưa vào sử dụng.

- Khu vực đang thi công hoặc nguy hiểm do quá trình thi công gây ra phải có bảng chỉ dẫn, biển báo rõ ràng theo đúng quy định về an toàn thi công xây dựng.

- Tổ chức giám sát thường xuyên các hoạt động sản xuất của công nhân, nếu xảy ra sự cố tai nạn lao động thì xác định kịp thời nguyên nhân tai nạn và áp dụng các biện pháp khắc phục nhanh chóng nhằm tránh trường hợp lặp lại các tai nạn tương tự;

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị bảo hộ lao động, thiết bị bảo vệ cho công nhân;

(3) Đảm bảo an toàn giao thông:

- Bố trí các xe vận chuyển nguyên vật liệu vào khu vực xây dựng công trình với mật độ hợp lý, tránh vận chuyển tập trung cùng một lúc để tránh gây ùn tắc giao thông.

- Giáo dục ý thức chấp hành Luật an toàn giao thông cho tất cả lái xe, yêu cầu lái xe chạy đúng tốc độ và hạn chế tốc độ đặc biệt là đoạn đường đi qua khu dân cư thôn Nhân Đức để đảm bảo an toàn, hạn chế các sự cố đáng tiếc có thể xảy ra.

- Để giảm thiểu các tai nạn giao thông có thể xảy ra các phương tiện vận chuyển như ô tô tải, xe lu, máy trộn vữa,... khi ra vào công trường cần có cán bộ điều hành hoạt động di chuyển, có biển báo chỉ dẫn và cảnh báo người tham gia giao thông và

công nhân lao động.

- Người lái và điều khiển ô tô, máy thi công phải qua đào tạo có giấy phép lái xe và chứng chỉ quy định.

- Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng các xe vận chuyển.

- Lắp đèn, biển báo, thanh chắn và các thiết bị điều khiển khác để điều hành chỉ dẫn giảm ách tắc giao thông.

- Đơn vị thi công lắp đặt đèn tín hiệu vào ban đêm tránh các va chạm khi lưu thông trên tuyến đường thi công.

- Trách nhiệm quản lý xe chờ quá tải, quá khổ trong quá trình thi công công trình và sửa chữa các tuyến đường bị hư hỏng, xuống cấp do xe chờ quá tải thuộc về đơn vị nhà thầu thi công.

- Có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các nhóm thi công, tránh va chạm, tai nạn giao thông trên công trường.

a. Trong giai đoạn hoạt động

* Đảm bảo an toàn về cháy nổ, chập điện:

Thành lập đội PCCC, mua trang thiết bị, xây dựng nội quy và phối hợp với các cơ quan PCCC để tập huấn cho đội và định kỳ tổ chức kiểm tra việc thực hiện các nội quy đã định.

Trong vận hành, cần tuyệt đối tuân thủ các quy định quy phạm về sử dụng, vận hành, bảo quản các thiết bị điện, cụm vít xoắn,...

* Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố do thiên tai, thời tiết:

- Để hạn chế ảnh hưởng của các loại thời tiết cực đoan như bão, lũ lụt, áp thấp nhiệt đới... nhà máy sẽ thực hiện các biện pháp sau:

- Thành lập đội phòng chống thiên tai, đội ứng cứu, cứu hộ tại chỗ, bồi dưỡng kiến thức phòng chống khi có sự cố do thiên tai xảy ra.

- Vào mùa mưa bão, phải thường xuyên liên lạc với Ban chỉ huy phòng chống bão lụt tại địa phương để cập nhật thông tin, trao đổi kinh nghiệm và phối hợp triển khai các phương án phòng chống bão.

- Xây dựng phương án phòng chống bão trước mùa mưa bão và có các biện pháp gia cố để chống bão như: Đóng kín cửa, các khe hở, sử dụng nẹp thép chống bão cho mái nhà xưởng, thiết kế ống khói đảm bảo chắc chắn và có hệ thống giá neo chống bão cho ống khói...

- Di chuyển người và thiết bị máy móc vào các vị trí an toàn.

- Sử dụng hệ thống chống sét chủ động gồm 02 kim thu sét đặt trên mái nhà Ăn, nghỉ công nhân và nhà xưởng sản xuất.

- Vị trí kim chống sét sẽ được bố trí tại vị trí cao nhất của các khối nhà xưởng của công trình sao cho cung cấp vùng bảo vệ bao phủ lấy toàn bộ khuôn viên công trình.

- Khi bắt đầu xuất hiện những đám mây, điện tích dương tại ranh giới vùng bảo vệ, kim thu sét lập tức hoạt động, phóng tia tiên đạo về phía có dòng điện và chuyển

toàn bộ năng lượng dòng điện sét xuống các cọc tiếp địa theo đường cáp thoát sét và tản ra nhanh chóng trong đất.

* Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố ngập lụt:

- Xây dựng các phân khu, các công trình theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt.

- Đảm bảo cao độ san nền theo thiết kế.

- Xây dựng mạng lưới thoát nước mưa trên toàn khu nhà máy: tận dụng triệt để độ dốc địa hình và hướng thoát nước tự nhiên; tận dụng tối đa hệ thống thoát nước tự nhiên hiện có và hướng san nền của toàn khu vực.

* Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố rủi ro đối hệ thống xử lý nước thải

- Dự án sẽ quy định các nội quy làm việc tại khu vực xử lý nước thải; Tuyên truyền, phổ biến các nội quy cho nhân viên vận hành; Nâng cao ý thức của nhân viên về công tác ứng phó với các sự cố.

- HTXLNT được vận hành thường xuyên và đảm bảo theo đúng quy trình.

- Vận hành và bảo trì các máy móc thiết bị trong hệ thống một cách thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp.

- Giám sát kỹ thuật các công trình để theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời cũng để phát hiện sự cố một cách sớm nhất.

- Lấy mẫu và phân tích định kỳ chất lượng mẫu nước sau xử lý nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống xử lý.

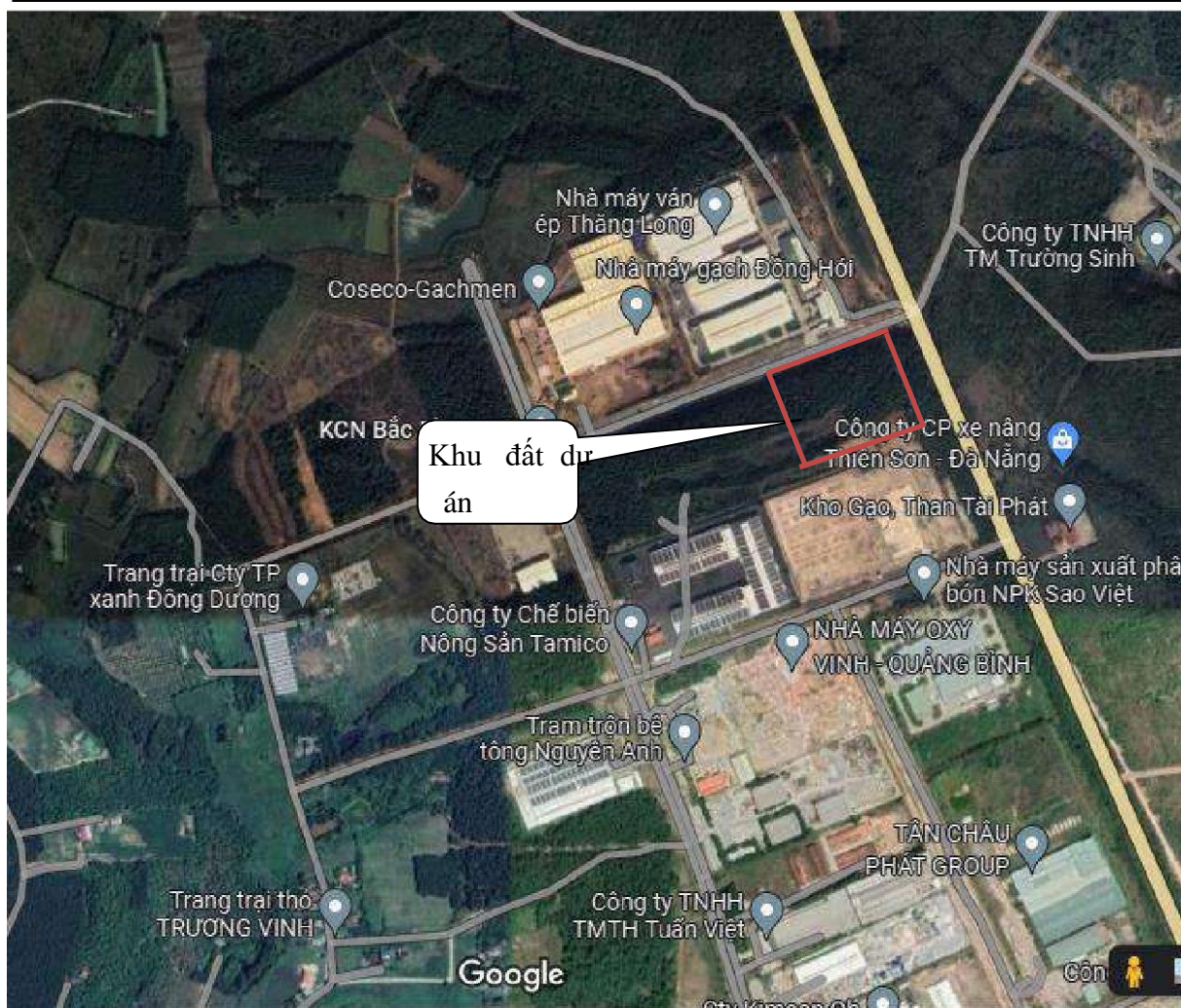
- Thường xuyên kiểm tra hệ thống đường ống để tránh hiện tượng tắc nghẽn, vận hành theo đúng quy trình. Đặc biệt khi gặp sự cố sẽ báo cáo với các đơn vị có liên quan để xử lý kịp thời.

- Xây dựng hệ thống xử lý nước thải đảm bảo yêu cầu thiết kế và phải được cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường chứng nhận, chạy thử hệ thống trước khi nghiệm thu bàn giao.

- Bên cạnh việc định kỳ quan trắc chất lượng nước thải thì cán bộ phụ trách thường xuyên giám sát, kịp thời phát hiện sự cố đối với hệ thống xử lý để xử lý kịp thời nhằm hạn chế tới mức tối đa nước thải chưa xử lý ra môi trường để hạn chế ô nhiễm môi trường.

- Với mỗi loại bơm nước thải, máy khuấy sẽ dự phòng một bơm sự cố để trong trường hợp bơm bị hỏng thì sẽ nhanh chóng thay thế, sau đó sửa chữa kịp thời bơm bị hỏng để làm bơm dự phòng (trường hợp bơm không thể sửa chữa được thì thay thế bằng bơm mới để dự phòng).

HIỆN TRẠNG KHU VỰC DỰ ÁN



Hình 1. Hiện trạng khu vực dự án